TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-PT
Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh.

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 155/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1989, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường 11, quận G, TP.HCM; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Tô Thị D; Vợ: Trần Thị Bích N và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt Trần Văn P 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Trần Văn P chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/5/2021. Đến ngày 10/8/2021 lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Trần Văn P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Tuấn K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện D, tỉnh Long An

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa 2, xã Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy, có quen biết với một thanh niên tên Sáu không rõ nhân thân lai lịch, tại tiệm game bắn cá thuộc ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vào khoảng 08 giờ ngày 10/8/2021, bị cáo gặp Sáu tại tiệm game, bị cáo nhờ Sáu mua giùm 01 bịch ma túy dạng đá, trị giá 1.000.000đ. Sau khi mua được 01 bịch ma túy, bị cáo cất giữ trong túi quần để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/8/2021, bị cáo rủ Đỗ Tuấn K đi sử dụng ma túy, K đồng ý điều khiển xe mô tô Honda loại Dream biển số 61E1-313.55 chở bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy, đến đoạn đường thuộc ngã tư cấp cứu xã Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An thì bị lực lượng Công an đang tuần tra vi phạm Chỉ thị 16 yêu cầu K dừng xe, Sợ bị phạt vi phạm Chỉ thị 16 K không chấp hành bỏ chạy, lực lượng Công an truy đuổi đến ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam thì dừng được xe của K. Qua kiểm tra người của K và bị cáo phát hiện trên người trong túi quần của bị cáo có 01 bịch nilon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 xe mô tô Honda loại Dream biển số 61E1-313.55; 01 quần Jean nam màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 706/2021/KLĐG ngày 17/08/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

"Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2586 gam, loại: Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 3,5371 gam, được đóng gói niêm phong".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 150/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/11/2021, bị cáo Trần Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Văn P thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo Trần Văn P kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo bị cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định số 706/2021/KLGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo là người nghiện ma túy đã mua 01 bịch ma túy cất giữ trong túi quần để dành sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2021, bị cáo rủ Đỗ Tuấn K đi sử dụng ma túy, K điều khiển xe mô tô 61E1-313.55 chở bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của bị cáo có 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kết quả giám định 01 túi nylon ma túy mà bị cáo P cất giữ có chứa thành phần Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,2586 gam.

Hành vi nêu trên của Trần Văn P đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 4,2586 gam, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người nào tàng trữ trái phép chất ma túy loại ….Methamphetamine… có khối lượng 05 gam thì bị xử phạt đến 5 năm tù. Như vậy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nhẹ nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 150/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn P kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo Trần Văn P là người nghiện ma túy đã mua 01 bịch ma túy cất giữ trong túi quần để dành sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2021, bị cáo rủ Đỗ Tuấn K đi sử dụng ma túy, K điều khiển xe mô tô 61E1-313.55 chở bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của bị cáo có 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kết quả giám định 01 túi nylon ma túy mà bị cáo P cất giữ có chứa thành phần Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,2586 gam.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn P là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang có khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 4,2586 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo với khối lượng nêu trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 3 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là

4,2586 gam, loại Methamphetamine, Bản án sơ thẩm đã xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người nào tàng trữ trái phép chất ma túy loại ….Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam thì bị xử phạt từ 1 năm tù đến 5 năm tù. Trong khi bị cáo đã có hành vi tàng trữ loại chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 4,2586 gam gần bằng khối lượng cao nhất theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy mức án 3 năm tù đối với bị cáo mà án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo có phần nhẹ tuy nhiên vẫn thể hiện được tính nghiêm khắc của bản án. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P; Giữ nguyên hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 150/2021/HS-ST ngày 04-11-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn P 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/02/2022) để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm